

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 05/2018/DS-ST

Ngày: 06/02/2018.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản,
đòi lại tài sản, bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng về sức khỏe và về tài
sản*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Ngọc Các.

2. Ông Đào Khel.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thúc là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 tháng 02 và ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 117/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đòi lại tài sản, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe và về tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 365/2017/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lâm Thu A**, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Đường K, khóm L, phường M, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.住所 ở hiện nay: Đường B, khóm N, phường M, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Huy B**, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường B, khóm N, phường M, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

3. *Các người làm chứng:*

3.1. Bà **Huỳnh Thùy Q (U)**, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường H, khóm A, phường S, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

3.2. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường B, khóm N, phường M, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

3.3. Bà **Lý Nguyên Q**, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường H, khóm F, phường M, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng

3.4. Ông **Vương Tấn L**, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường H, khóm C, phường M, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 22/5/2017 và lời trình bày của nguyên đơn bà Lâm Thu A trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì:

Do mối quan hệ quen biết nên vào khoảng tháng 4 năm 2016 bà có cho ông Nguyễn Huy B vay số tiền 2.400.000 đồng và cho ông B mượn một chiếc điện thoại Iphone 3 màu đen, giá trị 500.000 đồng không thỏa thuận thời gian trả, chiếc điện thoại này bà mua năm 2016, đồng thời bà còn cho ông B mượn hai đô la Mỹ. Việc bà cho ông B vay số tiền 2.400.000 đồng và hai đô la Mỹ, không thỏa thuận lãi, không thỏa thuận thời hạn trả, không có làm biên nhận, không ai chứng kiến. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông B trả cho bà số tiền ông B đã vay 2.400.000 đồng, chiếc điện thoại Iphone 3 màu đen tương đương số tiền là 500.000 đồng, hai đô la Mỹ quy đổi ra tiền Việt Nam là 50.000 đồng, tổng cộng là 2.950.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa bà A xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hai đô la Mỹ quy đổi ra tiền Việt Nam là 50.000 đồng. Chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Huy B trả lại cho bà số tiền vay 2.400.000 đồng, chiếc điện thoại Iphone 3 màu đen tương đương số tiền là 500.000 đồng, tổng cộng là 2.900.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 22/3/2017. Khi bà đến Công viên Đ để gặp ông Nguyễn Huy B nói chuyện về việc ông B còn nợ tiền thì bà bị ông B dùng tay đánh vào mặt bà khoảng năm đến sáu cái, sau đó lấy dép mủ, màu nâu ông B đang mang trong chân đánh vào mặt bà nhiều cái bà không nhớ bao nhiêu cái làm bà chảy máu mũi, sưng huyết vùng mắt, khi bị ông B đánh thì bà dùng tay đỡ nên đã làm rơi chiếc lắc trâm châu màu trắng bà đang đeo trong tay. Sau khi đánh bà, ông B đưa bà 600.000 đồng hỏi có lấy không và nói tại sao không vô nhà nói chuyện mà lại kêu ra đây, bà trả lời là bà vô nhà ông B rồi không nói chuyện được, vì thấy bà vô nhà thì ông B đi ra ngoài không nói gì. Ông B nói sau này gặp bà ở đâu thì ông B đánh bà ở đó và ông B bỏ đi. Sau khi ông B bỏ đi, bà điện thoại Cảnh sát 113 tỉnh Sóc Trăng và điện thoại em dâu bà tên H lại chở bà sang công an phường K, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng để làm việc. Tại Công an phường K có tiến hành ghi lời khai của bà, sau đó thì bà H chở bà lại Bệnh viện Q Sóc Trăng khám bệnh, nhưng không có làm thủ tục nhập viện, bà trở lại Công an phường K làm việc thì Công an phường K yêu cầu bà ra công viên Đ lập hiện trường, sau khi lập hiện trường xong thì em trai bà tên L chở bà lại Bệnh viện Đ tỉnh Sóc Trăng làm thủ tục nhập viện và điều trị từ ngày 22/3/2017 đến ngày 28/3/2017 mới ra viện. Sau khi xuất viện Công an phường K có mời bà lên để trao giấy phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng cho rằng bà có hành vi đánh nhau nhưng đến nay bà vẫn chưa đóng tiền phạt.

Theo kết luận giám định thương tật về việc ông B gây ra cho bà không để lại thương tật, tỉ lệ thương tích là 0%. Ngày 19/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự với lý do hành vi không cấu thành tội phạm mà ông B gây ra. Sau đó, Công an thành phố P có mời bà lấy lời khai. Công an thành phố P có mời bà và ông B lên thỏa thuận về mức bồi thường và số tiền ông B còn nợ bà: Ông B đồng ý trả cho bà số tiền còn nợ 3.100.000 đồng và số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe 6.129.000 đồng nhưng ông B chỉ đồng ý trả cho bà 75.000 đồng/ngày bà không đồng ý nên bà và ông B không thỏa thuận được.

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Huy B bồi thường cho bà thiệt hại về sức khỏe số tiền 6.129.000 đồng bao gồm:

- + Tiền thuốc và tiền nằm viện số tiền: 1.609.000 đồng.
- + Tiền công lao động 150.000 đồng/ngày x 14 ngày = 2.100.000 đồng.
- + Tiền tổn thất tinh thần số tiền 1.000.000 đồng.
- + Tiền thuê người nuôi bệnh 60.000 đồng/ngày x 7 ngày = 420.000 đồng.
- + Tiền phục hồi sức khỏe số tiền 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bà A xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Đối tiền thuốc và tiền nằm viện chỉ yêu cầu số tiền là 1.109.000 đồng, vì khi bà nộp đơn khởi kiện bà tính toán không chính xác số tiền này, các khoản khác về tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần, tiền thuê người nuôi bệnh, tiền phục hồi sức khỏe vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Tổng số tiền bà yêu cầu ông B bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền là: 5.629.000 đồng.

Đối với thiệt hại về tài sản: Khi ông B đánh bà có làm rơi chiếc lắc tay bằng trân châu màu trắng, chiếc lắc bà mua giá 150.000đồng, bà yêu cầu ông B phải bồi thường cho bà chiếc lắc tay bằng trân châu tương đương số tiền là 150.000 đồng. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

- *Tại phiên hòa giải ngày 25/8/2017, biên bản thỏa thuận giá ngày 10/10/2017 bị đơn ông Nguyễn Huy B trình bày:*

Ông và bà Lâm Thu A có thời gian tìm hiểu và quen biết yêu thương nhau, nên khoảng tháng 8 năm 2016 ông mượn tiền của bà A bốn lần với số tiền 2.400.000 đồng, tháng 9/2016 ông có mượn của bà A chiếc điện thoại Iphone 3 màu đen, giá trị khoảng 500.000 đồng, nhưng ông đã trả lại cho bà A chiếc điện thoại vào ngày hôm sau khi mượn vì ông không biết cách sử dụng. Việc ông đã trả chiếc điện thoại Iphone 3, màu đen cho bà A không có ai biết cũng không có người chứng chứng kiến. Ngoài ra, bà A có tặng ông hai đô la Mỹ. Nay ông đồng ý trả cho bà A số tiền 2.400.000 đồng nhưng ông xin trả 50.000 đồng/ngày cho đến khi hết nợ. Ông không đồng ý trả cho bà A điện thoại Iphone 3 màu đen, giá trị khoảng 500.000 đồng vì ông đã trả điện thoại này cho bà A vào tháng 09/2016 rồi.

Ngoài ra, vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 22/3/2017 bà A có đến nhà bạn gái ông để đòi số tiền ông còn nợ bà A và nói với cha ruột của bạn gái nên ông rất tức giận và hện bà A ra công viên Đ để nói chuyện nhưng sau đó ông dự định không đi nữa và vào nhà ngủ thì bà A điện thoại hện gặp ông tại Công viên Đ để nói chuyện về việc ông còn nợ tiền bà A. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/3/2017, ông chạy xe mô tô màu trắng đi một mình lại công viên Đ để gặp bà A khi đến công viên Đ thì ông nói với bà A là ông thiếu tiền bà A thì bà A lại tìm ông, tại sao lại qua nhà bạn gái ông để đòi tiền làm ông mất uy tín. Bà A đòi ông trả số tiền còn nợ và yêu cầu trả một lần, ông đưa cho bà A 600.000 đồng hỏi bà A có lấy không? bà A trả lời không lấy và yêu cầu ông phải trả hết số tiền ông còn nợ một lần, ông không đồng ý và ông đang tức giận việc bà A qua nhà bạn gái ông đòi tiền, nên ông có lấy chiếc dép mủ đang mang trong chân đánh vào vùng mặt gần trên trán của bà A hai cái và trúng vào mũi làm bà A bị chảy máu mũi. Lúc ông đánh bà A thì rất nhiều người thấy, nhưng không biết họ tên là gì, địa chỉ ở đâu. Sau đó ông về nhà ngủ thì công an Phường K, thành phố P mời ông lên làm việc và Công an phường K, thành phố P có ghi lời khai của ông. Công an thành phố P có mời ông lên làm việc nhiều lần về việc đánh người gây thương tích đối với bà Lâm Thu A. Sau khi bị ông đánh thì bà A có nằm bệnh viện hay điều trị ở đâu thì ông không biết. Ông nhận thấy việc ông có đánh bà A là có lỗi và sai trái. Nên tại Công an thành phố P ông đã đồng ý bồi thường và trả tiền nợ vay cho bà A nhưng xin trả 75.000 đồng/ngày cho đến khi hết nợ, bà A không đồng ý. Nay bà Lâm Thu A yêu cầu ông bồi thường tổng số tiền là 6.129.000 đồng, ông chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc và tiền chi phí nằm viện số tiền 1.609.000 đồng. Còn lại các khoản khác ông không đồng ý vì ông thấy những khoản đó là không hợp lý. Ông thống nhất với giá trị của chiếc điện thoại Iphone 3 màu đen có giá trị khoảng 500.000 đồng và chiếc lắc trâm châu có giá trị 150.000 đồng.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 72; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. **Riêng bị đơn, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.** Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Huy B và những người làm chứng bà Huỳnh Thùy Q (U), bà Nguyễn Thị H, bà Lý Nguyên Q, ông Vương Tấn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Huy B và những người làm chứng trên.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lâm Thu A xin thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với số tiền thuốc và tiền nằm viện chỉ yêu cầu buộc ông Nguyễn Huy B bồi thường cho bà số tiền 5.629.000 đồng, bao gồm các khoản: Đối với số tiền thuốc và tiền nằm viện: là 1.109.000 đồng; Tiền công lao động 150.000 đồng/ngày x 14 ngày = 2.100.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần số tiền 1.000.000 đồng; Tiền thuê người nuôi bệnh 60.000 đồng/ngày x 7 ngày = 420.000 đồng; Tiền phục hồi sức khỏe số tiền 1.000.000 đồng và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông B có trách nhiệm trả cho bà hai đô la Mỹ tương đương số tiền 50.000 đồng. Ngoài ra, các yêu cầu khác bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà A là tự nguyện và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà A về việc yêu cầu ông B có trách nhiệm hoàn trả cho bà hai đô la Mỹ tương đương số tiền 50.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thu A về việc yêu cầu ông Nguyễn Huy B trả cho bà số tiền vay 2.400.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Ông Nguyễn Huy B thừa nhận vào khoảng tháng 08 năm 2016 có vay của bà A số tiền 2.400.000 đồng đến nay chưa trả, ông B đồng ý trả cho bà A số tiền này. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định ông Nguyễn Huy B còn nợ bà Lâm Thu A số tiền 2.400.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện này của bà A là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông B có trách nhiệm thanh toán cho bà A số tiền vay còn nợ là 2.400.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thu A về việc yêu cầu ông Nguyễn Huy B trả cho bà chiếc điện thoại Iphone 3 màu đen tương đương số tiền 500.000 đồng. Tại phiên tòa thỏa thuận giá ngày 10/10/2017 bà A, ông B thống nhất giá trị chiếc điện thoại Iphone 3, màu đen có giá là 500.000 đồng. Ông Nguyễn Huy B thừa nhận vào tháng 09/2016 ông có mượn của bà A một chiếc điện thoại hiệu Iphone 3, màu đen nhưng ông đã trả lại cho bà A cũng vào tháng 09/2016 vì ông không biết cách sử dụng. Việc ông trả điện thoại cho bà A không có ai biết, cũng không có ai chứng kiến. Ngày 16/11/2017 Tòa án ban hành thông báo số 1144/TB-TA yêu cầu ông B cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh đã trả

lại chiếc điện thoại Iphone 3, màu đen cho bà A, nhưng ông B không cung cấp được. Do đó, lời trình bày của ông B cho rằng đã trả lại chiếc điện thoại trên cho bà A vào tháng 09/2016 là không có cơ sở. Xét thấy, ông B và bà A thống nhất giá trị chiếc điện thoại Iphone 3, màu đen có giá là 500.000 đồng, nên yêu cầu của bà A là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông B có trách nhiệm trả lại cho bà A chiếc điện thoại Iphone 3, màu đen tương đương số tiền là 500.000 đồng.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thu A về việc yêu cầu ông Nguyễn Huy B bồi thường thiệt hại về sức khỏe và về tài sản. Tại thông báo số 194 ngày 28/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P thông báo nội dung kết quả giám định về tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Lâm Thu A là 00%, tổn thương vùng mắt trái do vật tày gây nên. Ngày 15 tháng 05 tháng 2017 Công an thành phố P ban hành Quyết định số 31 về việc không khởi tố vụ án hình sự. Nên phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe, về tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại biên bản ghi lời khai của Công an phường K, thành phố P ngày 22/3/2017, Công an thành phố P ngày 28/4/2017, tại biên bản hòa giải tại tòa án ngày 25/8/2017 bị đơn ông Nguyễn Huy B thừa nhận khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/3/2017 tại công viên Đ, thành phố P ông có dùng chiếc dép mủ đang mang trong chân đánh vào vùng mặt gần trên trán của bà A hai cái và trúng vào mũi làm bà A bị chảy máu mũi, đánh vào tay làm cho bà A phải vào bệnh viện điều trị. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật.

[6] Ông B chỉ đồng ý bồi thường cho bà A chi phí điều trị tại bệnh viện bao gồm tiền thuốc và tiền nằm viện, các khoản khác về tiền tổn thất tinh thần, tiền thuê người nuôi bệnh, tiền công lao động và tiền phục hồi sức khỏe và chiếc lắc trâm châu giá trị 150.000 đồng ông B không đồng ý bồi thường cho bà A vì cho rằng những khoản này là không hợp lý. Xét thấy, tại giấy ra viện do Bệnh viện Đ tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà A (bút lục số 44) và hồ sơ do Công an phường K, thành phố P, Công an thành phố P cung cấp (bút lục số 95), giấy chứng nhận thương tích (bút lục số 48) thể hiện bà A vào viện lúc 23 giờ 18 phút ngày 22/3/2017 ra viện lúc 08 giờ 37 phút ngày 28/3/2017 tức thời gian nhập viện là cùng ngày xảy ra sự việc. Căn cứ Điều 584 Bộ luật Dân sự 2015 quy định người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường. Vì vậy, cần buộc bị đơn B phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn A đối với thiệt hại mà bị đơn B gây ra gồm các khoản cụ thể theo toa vé hợp pháp mà nguyên đơn A cung cấp theo quy định tại Điều 589 và Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015.

[7] Đối với chi phí điều trị tại bệnh viện bao gồm tiền thuốc và tiền nằm viện: là 1.109.000 đồng, bị đơn B đồng ý bồi thường cho nguyên đơn A và đối chiếu các toa vé do nguyên đơn A cung cấp là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với số tiền tổn thất tinh thần số tiền 1.000.000 đồng. Ông B không đồng ý bồi thường cho bà A. Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự thì “Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định..” nên bà A chỉ yêu cầu bồi thường số tiền tổn thất tinh thần là 1.000.000 đồng là phù hợp, yêu cầu này của bà A là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với tiền thuê người nuôi bệnh 60.000 đồng/ngày x 7 ngày = 420.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai người làm chứng đối với bà Nguyễn Thị H (bút lục 66 và 67) thì bà H khai bà Lâm Thu A có thuê bà để chăm sóc bà A nằm bệnh viện từ ngày 22 đến ngày 28 tháng 03 năm 2017 mỗi ngày là 60.000 đồng x 7 ngày = 420.000 đồng. Do đó, yêu cầu này của bà A là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với tiền công lao động 150.000 đồng/ngày x 14 ngày = 2.100.000 đồng. Bà A trình bày bà làm nghề giúp việc nhà cho ông Vương Tấn L, mỗi tháng ông L trả lương cho bà với số tiền là 3.000.000 đồng. Xét thấy, tại biên bản xác minh đối với người làm chứng ông Vương Tấn L (Bút lục 72 đến 78) ông L khai, ông thuê bà A giúp việc nhà cho ông từ tháng 06/2015 đến nay, mỗi tháng ông trả lương cho bà A là 3.000.000 đồng (một ngày là 100.000 đồng), trong thời gian bà A nằm bệnh viện từ ngày 22/03/2017 đến ngày 28/03/2017 thì ông vẫn trả lương đầy đủ cho bà A. Sau khi bà A xuất viện thì ngày 29/03/2017, bà A đã đến nhà ông để làm việc bình thường. Do đó, có căn cứ xác định trên thực tế những ngày bà A nằm bệnh viện và những ngày tiếp theo sau khi xuất viện thì thu nhập thực tế của bà A không bị mất, nên yêu cầu này của bà là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Đối với tiền phục hồi sức khỏe số tiền 1.000.000 đồng. Xét thấy, tại phiên tòa bà A thừa nhận sau khi bà ra viện ngày 28/3/2017 thì ngày 29/3/2017 bà đã đi làm ngay, đồng thời bà cũng không có chỉ định của bác sĩ cần phải phục hồi sức khỏe nên yêu cầu này của bà không phù hợp, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[12] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản: Bà A yêu cầu ông B bồi thường chiếc lắc trân châu với giá trị là 150.000 đồng, do lúc ông B đánh bà đã làm rơi chiếc lắc trân châu bà đeo trong tay. Xét thấy, theo hồ sơ do Công an phường K, thành phố P và Công an thành phố P cung cấp thì tại biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu của Công an phường K, thành phố P ngày 22/3/2017 có tạm giữ 13 hạt trân châu màu trắng đục của bà A do lúc bị ông B đánh đã làm rơi và tại bản ảnh hiện trường (bút lục 111 và 112) có thể hiện hình các hạt trân châu rơi. Đồng thời, tại biên bản thỏa thuận giá ngày 10/10/2017 bà A, ông B thống

nhất giá trị chiếc lắc trân châu là 150.000 đồng. Do đó, lời trình bày và yêu cầu này của bà A là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Như đã phân tích ở trên lời đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[14] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thu A được chấp nhận một phần nên bị đơn ông Nguyễn Huy B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 **Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án**. Nguyên đơn bà Lâm Thu A được miễn án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận là tiền công lao động và tiền phục hồi sức khỏe theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 26 **Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án**.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 6 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 229, Điều 244, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 166, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 469, Điều 584, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Áp dụng: Điểm d Khoản 1 Điều 12, Khoản 1, Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thu A.
2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Huy B có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lâm Thu A số tiền: Vốn vay: 2.400.000 đồng.
3. Buộc bị đơn ông Nguyễn Huy B có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Lâm Thu A chiếc điện thoại Iphone 3, màu đen tương đương số tiền là: 500.000 đồng.
4. Buộc bị đơn ông Nguyễn Huy B có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe và về tài sản cho bà Lâm Thu A tổng số tiền: 2.679.000 đồng với các khoản cụ thể như sau:
 - Tiền thuốc và tiền nằm viện: 1.109.000 đồng.
 - Tiền tổn thất tinh thần: 1.000.000 đồng.
 - Tiền công người nuôi bệnh: 420.000 đồng.
 - Chiếc lắc trân châu tương đương số tiền là 150.000đồng.
5. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thu A về việc yêu cầu ông Nguyễn Huy B phải bồi thường đối với số tiền là: 3.100.000 đồng bao gồm các khoản:

5.1. Tiền công lao động: 14 ngày x 150.000 đồng = 2.100.000 đồng.

5.2. Tiền phục hồi sức khỏe: 1.000.000 đồng.

6. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thu A về việc yêu cầu ông Nguyễn Huy B hoàn trả cho bà hai đô la Mỹ tương đương 50.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bà Lâm Thu A có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Nguyễn Huy B còn phải trả lãi cho bà Lâm Thu A theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thi hành án.

7. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Huy B phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Nguyên đơn bà Lâm Thu A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 26 **Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án**. Hoàn trả cho bà Lâm Thu A số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007176 ngày 05/6/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND – TP P;
- Thi hành án DS – TP P;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền

